



Good Samaritan

“Con đi và cũng làm như thế (Luca 10:37)

### Mục Đích

- \* Bỏ bỏ thương tích tinh thần & thể xác cho người cùng khổ.
- \* Mang tình thương của Chúa đến cho nhân loại lỗi lầm bằng lời cầu nguyện.
- \* Bảo vệ sự sống:
  - Chôn cất và cứu vớt thai nhi
  - \* Nâng đỡ những bệnh nhân HIV & AIDS
  - \* Giúp đỡ các em bé mù lòa khuyết tật

### Advisers

Rev. Nguyễn Đức Tuân, CMC  
 Rev. Nguyễn Kim Long  
 Rev. Vũ Ngọc Long  
 Rev. Peeter Trần  
 Rev. Phạm Đức Hậu  
 Rev. Mr. Đào Văn Hóa

### Executive Directors

Cố Vấn Đình Hồng Phong  
 HT Joseph Alexander Nguyễn Hoạt  
 Phó Ngoại Phạm Tấn  
 Phó Nội Nguyễn Văn Yên  
 TTK Nguyễn Văn Liêm  
 TQ Nguyễn Hoa Cương - GD Website  
 Lập Chí Đoàn - Trần Minh Phúc  
 - Lý Mỹ Linh  
 Đình Thành Cẩm Vân Kathy Đào  
 Clara Nguyễn.

### Tax Adviser

Mr. Nguyễn Trọng Tài

### Law Adviser

Attorney Phạm Văn Phổ

### Chân Cảm Tạ

Xin Chúa chúc lành và trả công bội hậu cho Quý Tác Giả đã viết bài, quý Ân Nhân đã vận động và đồng hành với Vagsc trong những năm tháng qua

Hội từ thiện **Người Samaritan Nhân Lành Việt Mỹ**

**VAGSC** Vietnamese American Good Samaritan Charities

PO Box 18209 Anaheim Hills CA 92817 - USA

**Bảo Vệ Sự Sống – Protect Human Life**

Non Profit Organization # 37 155 2124 – April 2007 CA – All donations are Tax deductible

Email: [vagsc1@yahoo.com](mailto:vagsc1@yahoo.com) [www.vagsc.com](http://www.vagsc.com) – Tel 714 542 3989

**Bản Tin 16** – Nihil Obstat Rev Vũ Ngọc Long **Tháng 3 - 2015**



# Uy Quyền Thánh Giuse

Benedic Amus Domino  
Deo Gratias

*Sau đây là lời của Chúa Giêsu nói với bà Margarita người Bỉ, về sự cao trọng và uy quyền của Thánh Cả Giuse ngày 19-3- 1979 trong cuốn "Thông Điệp Tình Yêu Nhân Hậu gửi các Hồn Nhỏ":*

Chúa nói với Margarita: "Giấc mơ ấy của con còn hơn một biểu tượng; đó là một thực tế sống động hàng ngày, hàng giờ, bởi vì Ngài không bao giờ ngắt quan tâm đến Cha.

Con hãy an lòng vì trên Thiên Đàng, con không có một Đấng Bảo Trợ nào khác cao trọng hơn Ngài. Cha đã tôn vinh Ngài trên trần thế, vì Ngài đã bảo trợ cho thời thơ ấu của Cha, cũng như bảo trợ cho Mẹ của Cha.

Trên Thiên Đàng, tại nơi cư ngụ của các phúc nhân, Ngài có quyền uy trên Trái Tim của Cha và trên trái tim đáng mến và chung thủy của Đấng đã được Ngài tôn kính khi còn tại thế.

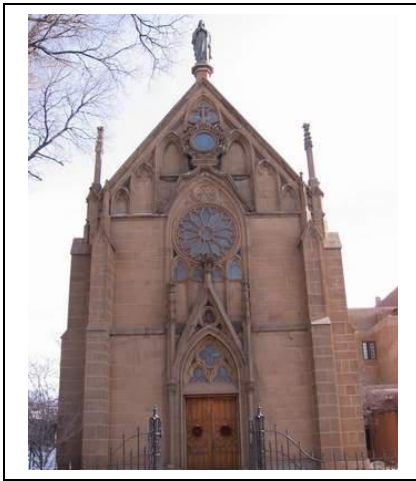
- Quyền uy của Ngài là quyền năng cầu bầu.
- Quyền uy của Ngài là quyền cầu bầu cho cuộc sống của con và cuộc sống của những người yêu mến Cha.

Cha tôn xưng ngài làm:

- **Vương Tôn của các nhân đức trên trời,**
- **Đấng Bảo Trợ của các quốc gia,**
- **Vị Trung Gian cho các gia đình gặp nguy khốn,**
- **Thầy dạy về Thánh Ý Cha trong các linh hồn thiện chí.**

Làm sao Cha đành tâm khước từ điều gì với Đấng đã đón tiếp Cha giảng thế, và dành cho Cha một sự che chở hiệu quả khi Mẹ Cha và Cha; khi còn thơ ấu, bị những kẻ sát nhân lùng tìm giết hại. Con hãy tôn kính Thánh Cả: vị thánh cao cả nhất nhờ sự thân thiết giữa Ngài với Cha và với Mẹ Maria, là Bạn Thanh Sạch của Ngài."

Benedic Amus Domino  
Deo Gratias



Địa chỉ của nhà nguyện: 207 Old Santa Fe Trail, Santa Fe, NM 87501. Số điện thoại: 505-982-0092

## Chiếc Cầu Thang Kỳ Lạ

Loretto

\* Điểm độc đáo của Nhà Nguyện này là: Nơi được cho là đã xảy ra phép lạ lại là một cái cầu thang.

\* Nhà Nguyện được xây vào khoảng thế kỷ thứ 19. Khi hoàn thành, các nữ tu phát hiện thấy họ đã quên không làm cầu thang để đi lên sân hát của Nhà nguyện.

\* Họ làm Tuần Cửu Nhật để cầu xin Thánh Giuse, là một thợ mộc để Ngài giúp đỡ.

\* Vào ngày cuối cùng (của Tuần Cửu Nhật), một người lạ mặt gõ cửa và tự xưng là một thợ mộc, muốn giúp các nữ tu làm cái cầu thang.

\* Ông ta đã một mình làm xong cái cầu thang hình xoắn ốc, và nó đã trở thành một kiệt tác của nghề thợ mộc.\* Không ai hiểu được làm thế nào cây cầu thang có thể đứng vững được, vì nó không có cột trụ

trung tâm để đỡ sức nặng của loại cầu thang này.

\* Làm xong, ông thợ mộc ấy lặng lẽ biến mất mà không hề đòi thù lao. Ông đã làm xong cây cầu thang mà không sử dụng một keo dán hay một cây đinh nào.

Một ngày đầu tháng chạp, năm 1878. Những tia nắng mặt trời mùa đông chiếu lấp lánh trên mái ngói đỏ tươi của ngôi nhà nguyện Đức Mẹ Ánh Sáng và trên cửa sổ trường học của các nữ tu Loretto. Bên trong tu viện, mẹ Bê Trê đang bận sắp xếp đồ đạc để đi xa, thì nghe một tiếng gõ cửa. mẹ nói “Cứ vào đi”, nhưng có vẻ hơi bực bội vì phải ngưng công việc lại.

Sơ Frances Louise xin lỗi và bước vào:- Thưa mẹ, lại một người thợ mộc khác mới đến. Con bảo ông ấy là mẹ sắp đi bây giờ, không có thì giờ nói chuyện với ông, nhưng ông ấy nói...

- Tôi biết ông ấy nói gì rồi, – mẹ Magdalene trả lời – Chắc ông nói ông là thợ khéo nhất vùng New Mexico, ông biết cái khó khăn của ngôi nhà nguyện mới cất của chúng ta, ông chắc chắn là có thể làm được cái cầu thang lên gác đàn, mặc dầu cái ông kiến trúc sư giỏi giang ở mãi tận Paris đã vẽ họa đồ xây cất nhà nguyện mà lại đăng trí quên không để chỗ làm cầu thang, và có tới năm ông thợ cả đã đến thử mà làm không được. Sơ nói đúng đây, tôi không có thời giờ nghe lại câu chuyện đó nữa đâu.

- Nhưng coi ông ta thật tử tế, ông đang đứng ở ngoài kia cạnh con lừa... Tôi biết chắc ông là người tử tế rồi, và cả con lừa cũng dễ thương nữa. Nhưng bệnh tật đang hoành hành ở Santo Domingo, có thể là bệnh tả. Sơ Mary Helen và tôi phải đi bây giờ vì chỉ có hai chúng tôi đã bị bệnh đó rồi nên

được miễn nhiễm. Trong lúc chúng tôi đi xa, sơ ở nhà phải coi sóc trường học. Chỉ vậy thôi. Sơ nói với ông trở lại trong khoảng hai hay ba tuần nữa.Nói xong mẹ Bê Trê cất tiếng gọi:- Manuela! Một cô bé da đỏ khoảng 12 tuổi, tóc đen láy, rón rén bước vào không gây một tiếng động. Cô bé bị câm nhưng có thể nghe và hiểu. Các di phước đã cố dạy, nhưng cô không nói được. Mẹ Bê Trê nói thật dịu dàng:- Manuela, con mang đồ đạc của mẹ ra xe đi. Xe ở ngoài kia kia.Rồi mẹ Bê Trê quay sang sơ Frances Louise:- Sơ ra nói với ông thợ mộc là tôi sẽ gặp ông ấy hai hoặc ba tuần nữa.-

Hai hay ba tuần. Vậy là chắc mẹ sẽ về vào dịp lễ Giáng sinh ?- Còn tùy theo ý Chúa. Nhưng cứ hy vọng như vậy đi.Từ chỗ cỗ xe đang đậu, mẹ Bê Trê nhìn thấy ông thợ mộc đứng đó. Đó là một người khỏe mạnh, cao lớn hơn những người Mễ quanh vùng, ông để râu, đôi mắt đen trên khuôn mặt dạn dày sương gió. Cạnh ông, đứng thật nhẵn nại, một con lừa nhỏ da màu xám tro, lưng đeo đồ nghề thợ mộc và những khúc gỗ. Cô bé Manuela đang đứng vuốt ve cái mũi con lừa và nhìn người thợ mộc mỉm cười e lệ.



- Sơ nên giải thích cho ông thợ biết là con bé nghe được nhưng không nói được.

Sau những lời từ biệt vợ vã, chiếc xe ngựa đi theo hướng tây nam trên con đường đầy bụi về phía những rặng núi. Bên trái là dòng sông Rio Grande như một dải lụa xanh.

Chiếc xe chạy chậm chậm. Trong xe, mẹ Bê Trê và sơ Mary Helen cất tiếng hát thánh ca và kể chuyện Giáng Sinh, người tài xế dạn dày sưng nằng chăm chú nghe, thỉnh thoảng gật gù cái đầu ra vẻ thích thú.

Hai ngày sau họ tới San Domingo mới thấy không có bệnh dịch tả nhưng là bệnh sốt, nhưng cũng đã gây chết chóc cho bao nhiêu em bé da đỏ. Họ làm việc luôn tay để phụ giúp với cha Sebastian lúc đó đã mệt mỏi. Họ đến thăm các em bé bị sốt đang cố chống chọi với căn bệnh chết người trong những ngôi nhà tối tăm vách làm bằng đất nện.

Trở lại Santa Fe, nơi tu viện mà sơ Frances Louise có nhiệm vụ phải báo cho ông thợ mộc những lời mẹ Bê Trê đã dạy, là hai hay ba tuần nữa hãy trở lại. Ông quay lại nhìn khi sơ bước tới. Sơ cảm thấy thật nhỏ bé như một đứa trẻ dưới cái nhìn chăm chú của ông.

- Thưa ông, mẹ Bê Trê phải đi Santo Domingo Pueblo vì đang có bệnh ở đó, hai ba tuần nữa mẹ mới về, lúc đó ông hãy tới.

- Vậy thì tôi không trở lại được đâu, nhưng tôi đã coi nhà nguyện rồi và chắc sẽ làm được cái cầu thang lên gác đàn. Thang sẽ có hai vòng tròn xoay ốc và 33 bậc.

Sơ Frances Louise cãi lại: Nhưng đã có tới năm ông thợ cả đến mà không làm được. Họ bảo không có chỗ để làm trụ cho cầu thang dựa

vào, vậy tại sao ông lại chắc là ông làm được? Một lần nữa đôi mắt ông nhìn sơ chăm chú, nhưng rồi ông mỉm cười và nói:

- Thang tôi làm không cần trụ dựa, và tôi làm được. Cứ tin tôi đi.

Thật là chuyện trớ trêu đây. Sơ không có quyền cho người lạ mặt này làm cầu thang, nhưng thâm tâm lại tin chắc ông làm được. Sơ tin ông ấy. Mẹ Bê Trê chắc phải vui lắm nếu dùng được gác đàn hôm khánh thành nhà nguyện vào mùa xuân tới. Vậy Sơ nên làm gì bây giờ?

- Tôi không làm phiền ai cả. Ngay cả Sơ cũng không biết có tôi ở đây đâu. Nhà nguyện thật đẹp, chỉ thiếu cái thang lên gác đàn, mà tôi thì làm được.

Sơ nghĩ bụng: Hai ba tuần nữa thì ông ấy không trở lại. Vậy đây là cơ hội duy nhất để hoàn thành ngôi nhà nguyện theo đề án của một kiến trúc sư người Pháp nổi tiếng. Cứ tưởng tượng sau bao ngày bực bội mà nay lại dùng được cái gác đàn thật đẹp ....- Tôi không có quyền cho ông làm cầu thang đâu, nhưng bây giờ tôi bảo ông cứ làm đi.

Người thợ mộc mỉm cười nói: Sơ sẽ không phải ân hận đâu. Tôi bắt đầu ngay bây giờ đây.

Ông quay lại Manuela, đặt bàn tay lên đầu cô bé. Sơ vợ nói là cô bé bị câm nhưng nghe và hiểu được. Ông trả lời:

- Vâng, tôi đã biết về Manuela rồi. Tôi phải đi làm đây. Nói xong ông lấy đồ nghề xuống khỏi lưng lừa.

Sơ Frances Louise bước những bước run rẩy trở lại tu viện, dường như không tin được những gì nàng mới làm. Mẹ Bê Trê sẽ nói gì với sơ khi trở về? Quả thật người thợ

mộc là người xa lạ nhưng nàng tin tưởng hoàn toàn nơi ông. Thâm tâm nàng tin rằng ông ấy nói được là làm được. Sơ quyết định không lo nghĩ gì nữa, phó mặc mọi sự nơi tay ông vì nàng nghĩ ông làm được. Công việc của sơ bây giờ là lo điều hành trường học thôi. Nhưng sơ thấy Manuela đang phụ giúp người thợ mộc đem đồ nghề vào nhà nguyện. Ông có vẻ quý mến con bé, và biết con bé bị câm ngay cả trước khi nàng nói cho ông hay. Ông quả thật là một người kỳ lạ.

Công việc ở trường và các việc khác chiếm hết thì giờ, làm sơ không có lúc nào rảnh rỗi. Sơ biết ông thợ mộc đang làm trong nhà nguyện vì mỗi khi đi ngang qua đó nàng nghe tiếng đục đẽo. Sơ cũng biết lúc nào không thấy Manuela là chắc cô bé đang ở trong nhà nguyện coi ông thợ làm việc. Con bé có vẻ quen luyện người thợ lạ mặt này. Nhiều ngày trôi qua sơ mới có dịp vào thăm ngôi nhà nguyện và thấy công việc đã tiến hành.

Chiếc cầu thang bắc từ nền nhà đã lên tới gác đàn! Mặc dầu không biết gì về nghề mộc, nhưng sơ cũng thấy không có trụ để thang bám vào. Cũng không có cả tay vịn, nhưng các bậc thang xoay tròn vô ốc từ mặt đất lên tới gác đàn.

Ông thợ mộc đã làm đúng như lời hứa. Sơ bước lên một vài bậc thang xem có chịu nổi sức nặng hay không. Các bậc thang quả thật rất chắc chắn. Thế sao ông ấy làm được trong khi bao nhiêu ông thợ giỏi đều chịu thua? Sơ không biết, nhưng ông ấy hình như có những hiểu biết và khả năng mà những người thợ mộc khác không có.

Sơ biết mình phải báo cho mẹ Bê Trê biết rằng người thợ mộc đang làm ở nhà nguyện, nhưng phải đợi đến lúc mẹ về mới có thể giải thích



mọi sự việc. Sơ bắt buộc phải viết một lá thư cho mẹ. Sơ cảm thấy có lỗi vì đã tự tiện cho phép người thợ mộc làm cầu thang, nhưng cả ngày bận rộn công việc, tối đến thì mệt mỏi lăn ra ngủ khi đầu vừa chạm gối.

Sơ biết người thợ cần thêm gỗ nhưng không hỏi ông lấy gỗ ở đâu. Sơ viết một lá thư khác cho mẹ Bê Trên, nói rằng công việc đang tiến triển khả quan. Sơ hy vọng mẹ sẽ mau về, vì cảm thấy cái lỗi của mình quá nặng không sao kham nổi, sơ sẽ thú lỗi với mẹ vì việc đã làm.

Thế rồi một ngày Manuela tới và dẫn sơ ra nhà nguyện. Có điều gì không ổn chăng? Sơ do dự không muốn vô, nhưng Manuela lấy tay đẩy nàng đi vào cửa. Nhà nguyện trống vắng, nhưng khi ngược mắt nhìn chiếc cầu thang thì nàng dụi mắt như không tin ở đôi mắt mình: sừng sững trước mặt là một chiếc cầu thang xoáy ốc từ nền nhà lên tới gác đàn đã hoàn tất! Nó rất đẹp khiến nàng tưởng tượng như có các thiên thần đi lên đi xuống cất cao giọng hát mà âm thanh đang vang vọng đâu đây...

Ngày mai là giáp lễ Giáng sinh và như vậy năm nay các học sinh trong trường có thể từ cầu thang này đi lên gác đàn hát những bản thánh ca. Giọng của chúng sẽ trầm bổng như giọng các thiên thần ca hát từ trên cao. Và thật tuyệt, nếu mẹ Bê Trên có mặt để nghe chúng ca hát. Dòng nước mắt vì quá vui chảy dài trên đôi má sơ, nàng kéo Manuela đi ra khỏi nhà nguyện.

Nhưng người thợ mộc đâu rồi? Sơ phải tìm ông ấy. Sơ không biết tên ông, và cũng không có thỏa thuận phải trả ông bao nhiêu để làm công việc này. Tiền thì đã có quỹ trường học đài thọ. Nhưng phải tìm ra ông ấy đã.

- Manuela, con có thấy ông thợ mộc đâu không ?

Con bé gật đầu, đưa tay ra dấu là ông ấy đi rồi.

- Ông có mang theo đồ nghề và dẫn con lừa theo không ?

Con bé gật đầu.

- Ông ấy mới đi chiều nay à ?

Một lần nữa, cô bé lại gật đầu. Bỗng dưng, sơ Frances Louise biết là sẽ không bao giờ gặp ông ấy nữa. Ông ấy đến làm xong một việc mà không ai làm được và rồi đi mất.

Tại San Domingo. Đêm xuống, cả mẹ Bê Trên và dì phước Mary Helen đều mệt mỏi, nhưng đôi lúc mẹ cũng nói chuyện với cha Sebastian về lễ khánh thành ngôi nhà nguyện mới xây, dự trù vào khoảng tháng tư và đức Tổng Giám Mục sẽ tới. Lễ ra lễ thánh hiến sẽ sớm hơn nếu không có chuyện cái gác đàn không ai lên được trừ phi phải bắc thang mà trèo! Mẹ nói:

- Tôi đã nói với đức Giám Mục Lamy rằng đề án mà vẽ mãi tận Paris là cả một lỗi lầm. Nếu có gì trục trặc thì chúng tôi biết làm sao?

Nhưng ngài nói rằng nhà nguyện của chúng tôi ở Santa Fe là rập khuôn theo ngôi nhà nguyện Sainte Chapelle tại Paris, nên tôi là ai mà dám cãi lại ngài?

Vậy mà cái ông Mouly tài ba vẽ ra cái gác đàn quá cao ngay bên trên cái cửa sổ màu hồng làm chẳng ai trèo lên được.

Cha Sebastian thở dài nói:

- Có lẽ ông ấy nghĩ là để dành cho ca đoàn thiên quốc hát đấy. Loại ca viên có cánh ấy mà.

Mẹ Bê Trên đáp:

- Thật chẳng thú vị vậy đâu. Tôi đã cầu nguyện rồi cầu nguyện, nhưng không thấy có giải pháp nào cả. Đơn giản là vì không có chỗ trên nền nhà nguyện để làm nơi tựa cho một loại cầu thang như thế.

Ngày qua ngày, lễ Giáng sinh đã gần kề. Hai lần, người cỡi ngựa từ Santa Fe đến Albuquerque mang thư của sơ Frances Louise tới. Mọi chuyện ở tu viện đều đâu vào đấy cả, nhưng mẹ Bê Trên có thắc mắc về mấy đoạn trong thư: Các em nhỏ đã sửa soạn mừng Giáng sinh. Cô bé Manuela và người thợ mộc rất thân thiện với nhau. Thật kỳ lạ là ông ấy hình như biết rất nhiều về chúng ta.”

Mẹ tự hỏi: Ông thợ mộc làm gì ở đây nhỉ ?

Bức thư thứ hai đến cũng có đề cập đến người thợ mộc: “Mỗi sáng ông lại mang gỗ đến, rồi mỗi đêm ông ấy lại đi. Khi chúng con hỏi để trả tiền gỗ và công thợ, ông ấy chỉ mỉm cười không nói.”

Không biết sơ ấy nói chuyện gì đây. Hay là lại nhẹ dạ mà cho cái ông ấy làm ở nhà nguyện? Mẹ quyết định phải trở về xem sự thể ra sao. Lúc đó, bệnh tình ở San Domingo đã ổn định, và tuyệt có thể rời làm cản trở về trước ngày lễ Giáng Sinh. Vậy là họ sửa soạn cho chuyến trở về.

Tuyệt rời xuống thật, làm chuyến về rất chậm. Khuya ngày giáp lễ Giáng Sinh, mãi gần nửa đêm, những con ngựa mệt mỏi mới ngừng lại trước cửa tu viện. Đèn vẫn còn thấp sáng. Manuela chạy vù xuống các bậc thềm, theo sau là dì phước Frances Louise. Mặc dầu thấm lạnh và mệt, mẹ Bê Trên cảm thấy có nỗi nao nức gì quanh đây mà bà không hiểu nổi.

Và bà cũng không hiểu nổi khi họ dẫn bà, vẫn còn đang mặc áo choàng âm quần quanh người, xuống dãy hành lang đi tới ngôi nhà nguyện còn mới tinh khôi. Mấy ngọn đèn cây leo lét cháy. Sơ Frances Louise thì thâm vào tai mẹ:

- Thưa mẹ, coi kìa. Nhìn coi kìa!

Trông giống như một cuộn khói, chiếc cầu thang đứng sững trước mặt họ như trong một giấc mơ. Để thang nằm trên nền nhà nguyện, còn đỉnh thì sát vào gác đàn. Nó không tựa vào đâu, mà cứ như trôi trong không gian. Không có cả tay vịn. Thang có hai vòng tròn xoáy ốc, màu gỗ sơn bóng loáng chập chờn dưới ánh bạch lạp. Di phước Frances Louise thì thâm:

- Ba mươi ba bậc, mỗi bậc là một năm trong đời Chúa.

Mẹ bẻ trên bước tới như người đi trong mơ. Bà đặt một chân trên bậc thứ nhất, rồi bậc thứ hai và bậc thứ ba. Không cả một tiếng rung rinh. Bà nhìn xuống cô bé Manuela đang ngược mặt lên.

- Không thể được! Thời giờ đâu mà làm xong được! Sơ Frances Louise nói:- Ông ấy mới làm xong ngày hôm qua. Hôm nay ông không đến. Không ai thấy ông ở Santa Fe cả. Chắc là đi rồi.

- Nhưng ông là ai mới được chứ? Sơ cũng không biết tên ông ấy à? Di phước lắc đầu, nhưng Manuela bước tới, gục gặc cái đầu ra vẻ quả quyết. Miệng cô bé há ra, nó hít một hơi thở mạnh và phát ra một thanh âm giống như tiếng hỗn hển. Hai di phước nhìn bé chăm chăm. Cô bé có một lần nữa, và lần này miệng nó phát ra một vần, rồi một vần nữa: - Jo-se Cô bé níu lấy tay mẹ Bê Trên và lặp lại cái tiếng đầu tiên mà bé nói được: "Jose".

Di phước Frances Louise làm dấu thánh giá, còn mẹ bẻ trên thấy lòng mình thất lại. Jose là tiếng Tây ban nha, có nghĩa là Giuse. Giuse Người Thợ Mộc. Giuse, Người Thợ Cả...

- Jose! Mắt Manuela ứa lệ. Jose! Tất cả đều im lặng trong ngôi nhà nguyện dưới bóng đèn leo lét. Không ai cử động gì.

Mẹ Magdelene nghe tiếng chuông nửa đêm vọng lại qua thành phố đầy tuyết trắng bao phủ. Bà đi xuống khỏi cầu thang, nắm tay cô bé. Bà thấy như được nâng bổng lên cao bằng nỗi bàng hoàng kỳ diệu, lòng tri ân và tình thương mến. Bà biết đó là gì rồi, đó là tinh thần của ngày lễ Giáng sinh đang tỏa ngập quanh ba người.

Loretto



*Hành trình đức tin của mỗi người đến với Đấng Tối Cao không phải là một hành trình đơn giản cho dù đó là Đại Thánh, Thánh Cả hay Nữ Vương Các Thánh.*

Mời bạn cùng tôi quay ngược bánh xe thời gian trở về thăm viếng một đất nước Do thái xa xăm, nghèo nàn và lạc hậu với bao phong tục tập quán khắc nghiệt của cha ông cách đây hơn 2000 năm về trước. Dân chúng đang sống trong cảnh lầm than, quần quai rên xiết dưới ách thống trị tàn bạo của đế quốc La Mã, đời sống tinh thần được xiết chặt dưới gọng kìm của bao lề luật tôn giáo khắt khe từ thời Môi-se để lại ngày qua ngày đã hun đúc họ lòng trông mong vào lời hứa của Đấng Tối Cao với cha ông họ! Họ nóng lòng trông chờ một vị Cứu Tinh đến để lật đổ chế độ, giải

thoát họ khỏi cảnh lầm than của kiếp người và xây dựng lại một vương quốc Israel hùng cường ngày nào.

Họ háo hức trông mong một vị Thiên Sai, một Đấng Cứu Thế đã được Đức Chúa hứa ban và được loan báo nhiều lần trong Kinh Thánh mang đến cho họ một ánh sáng mới trong đức tin. Càng khổ họ càng ngóng trông, càng bị đàn áp họ càng khao khát chờ đợi, họ sống trong niềm hy vọng từ trời cao, họ mòn mỏi trông chờ như đất cần mong mưa rào, như nai đang khát mơ thấy suối trong. Cùng sống trong hơi thở chờ đợi của dân tộc mình, Giuse, một chàng thanh niên trai tráng sinh sống bằng nghề mộc với cha mẹ là ông bà Giacóp tại một ngôi làng nhỏ hẻo lánh ít ai biết đến, làng Nazarét, miền Galilê.

Anh đến tuổi cập kê nhưng không muốn lập gia đình, anh muốn dâng trọn đời mình cho Thiên Chúa, Đấng mà anh và cả dân tộc anh tôn thờ. Anh vui mừng khi được gia đình sắp xếp cho thành hôn với Maria, người thiếu nữ đức hạnh hiền dịu mà ai gặp qua một lần cũng đều quý mến, là người mà cả hai đã cùng nhau thề ước trọn đời đồng trinh dù phải sống bực vợ chồng trước mặt họ hàng và cha mẹ hai bên.

Ngày đính hôn đã đến và qua đi trong niềm vui của gia đình hai họ và sự hân hoan của cả thôn xóm, một mái nhà mới sẽ mọc lên trong xóm nhỏ Nazarét thừa người này. Quả là đẹp đôi! Họ cầu xin Thiên Chúa chúc phúc cho cặp vợ chồng son trẻ thánh thiện. Riêng Giuse, anh chờ đợi ngày đón Maria về chung sống với gia đình.

Nhưng dòng đời không xuôi chảy êm đềm như mong ước! Giuse bòn chôn bút rút với bao nỗi hoài nghi thắc mắc, khi nhìn thấy bụng nàng nhấp nhô dưới ánh mặt trời sau lớp

áo của cô thiếu nữ Sion đội nước. Điều gì đã xảy ra? Hạnh phúc lứa đôi chưa nắm bắt trong tay mà đã bị đe dọa rồi sao? Sao nàng không nói? Sao nàng không kể? Maria thánh thiện của anh lại có thể như thế được sao? Đâu rồi người thiếu nữ Sion đức hạnh mà anh trông chờ? Bao câu hỏi, bao thắc mắc như thác lũ ào tới trong đầu anh. Vẫn chỉ là những câu hỏi mà không có câu trả lời.

Ngược với Giuse đang sống trong cảnh dày vò đau khổ, Maria vui tươi, hồn nhiên, khuôn mặt rạng rỡ phản chiếu trong cặp mắt sáng to lóng lánh chan chứa niềm vui. Đôi môi hồng chúm chím với nụ cười mãn nguyện, sung sướng, đôi môi đó vẫn khép kín không một tiết lộ nào với Giuse. Có những lúc tình cờ hai người đối mặt, bốn mắt giao nhau, Giuse hơi bối rối trước cái nhìn thẳng thắn, không trốn tránh e dè, không mắc cỡ của Maria, ánh mắt tuy có thấp thoáng vẻ âu lo nhưng không phải là ánh mắt ần nần của kẻ có tội.

Nhìn Maria, ai cũng dễ dàng đoán được nàng là một người thiếu nữ hạnh phúc đang sống trong tình yêu sung mãn, là người con gái đang yêu và được yêu. Nhưng là tình yêu của ai? Làm sao Giuse biết được! Vẫn không có câu trả lời! **Giuse đau khổ cầu nguyện để tìm thánh ý Chúa, không biết Chúa muốn nói gì với anh qua biến cố này?**

Chúa muốn anh làm gì trong tình trạng này? Anh muốn sống theo thánh ý Chúa nhưng đâu là ý Chúa? Anh chỉ thấy ý của anh, thật lớn và mạnh mẽ, phải khó khăn lắm anh mới giữ cho lòng khỏi sôi lên uất hận. Không, anh không muốn trả thù, không muốn nàng bị ném đá như luật Môisê đòi hỏi, anh không muốn a dua theo cá tính tự ái của một thanh niên mới lớn trong anh. Nhưng anh cũng không muốn nhận một đứa con không

phải của mình, anh không thể bao dung nhận đại được, làm thế anh sẽ có lỗi với cha mẹ tổ tiên, với dòng dõi quân vương Đavít của anh, đứa cháu đích tôn lại mang dòng máu ngoại tộc. Anh tự hỏi, nếu anh nhắm mắt nhận đại thì... đứa bé kia sẽ giống ai nhỉ? Anh hình dung cảnh hàng xóm đang xúm lại cười ngạo dèm pha trong khi anh ôm ấp đứa bé giống một người thanh niên nào đó trong làng. Lòng anh rối rắm trăm đường, anh thấy tội mình thật lớn với dòng tộc Đavít lấy lừng một thời! Một dòng họ danh giá của Israel mà giờ đây anh lại muốn chấp nhận một đứa con không cha vô dòng họ mình.

Không, không thể chấp nhận được, nhưng nếu nàng thú tội, nếu nàng khóc lóc van xin tha thứ, nếu nàng xuống nước năn nỉ? Lòng anh chùng xuống, bản tính nhân từ cố hữu trong anh lại át đi những lo âu suy nghĩ khi này, tâm trí anh bị giăng co đôi đường, trái tim anh bị chia đôi giữa hình ảnh Maria đang bị ném đá và dòng tộc Đavít oai hùng bị bôi nhọ. Anh thờ dài ai oán, chắc anh đành mang tội với tổ tiên mà tha thứ cho nàng để cứu hai mạng người khỏi bị chết oan. Ai mà chẳng một lần vấp ngã! Lòng nhủ lòng như thế và anh chờ đợi,... chờ đợi một sự lên tiếng... Nhưng ngày vẫn lặng lẽ trôi, mặt trời mọc rồi lại lặn, bình minh như không có gì xảy ra, vẫn không một lời giải thích! Im lặng vẫn bao phủ Nazarét hiền hòa!

Thôi được, nàng đã không muốn nói thì anh cũng không muốn ép. Sau những đêm trằn trọc mất ngủ, những ngày mò mẫm trong tâm tối của tâm hồn, sau những giờ cầu nguyện khổ sở để tìm thánh ý Chúa, anh đã quyết định. Một quyết định dứt khoát! Nàng đã thờ ơ trước sự bao dung của anh thì anh đành chịu thôi! Anh tình nguyện trả nàng về với niềm bí mật của nàng. Anh không muốn tố cáo nàng!

Như một tên lính bại trận, anh chỉ muốn lặng lẽ rút lui khỏi chiến trường một cách kín đáo. Anh chấp nhận mình thua và xin rút quân. Nàng đã dám làm thì nàng đã có cách giải quyết của nàng. Anh tôn trọng!

Hành trang đã sẵn ở góc nhà, màn đêm dần buông, anh mệt mỏi thiếp đi để lấy sức cho cuộc bỏ đi vào nửa đêm đã được định đoạt trước. Trong giấc ngủ chập chờn, anh mơ thấy một thiên thần mặc phẩm phục trắng toát, hào quang rực rỡ chiếu sáng một góc nhà, khuôn mặt hiền hậu, ánh mắt âu yếm nhìn anh đầy yêu thương và thoang thoang bên tai anh một giọng trầm ấm vang lên: *“Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ” (Mt 1: 20a-21).*

Giuse choàng tỉnh bật dậy, anh hoảng hồn, hơi thở dồn dập, nhịp tim đập liên hồi, người anh toát mồ hôi lạnh, anh dụi mắt nhiều lần để tỉnh trí lại xem mình đang ở đâu. Anh cắn vào tay một cái thật mạnh và thấy nhói đau, bây giờ anh biết mình đã tỉnh, thực sự đã tỉnh và ban này là một giấc mơ. Ngoài kia, bóng tối dày đặc phủ lên thôn làng, xa xa một vài tiếng côn trùng rí rả trong bóng đêm như xác nhận với anh không gian và thời gian nơi anh đang ở. Là mơ hay là thực vậy? Là tiếng nói của thần lành hay thần dữ? Có thực đó là tiếng nói của Thiên Chúa không hay chỉ là một giấc mộng mị bình thường như bao giấc mộng khác. Anh ôm đầu suy nghĩ và ôn lại giấc mơ, *“Đừng ngại đón bà Maria vợ ông về!”*, anh rùng mình ớn lạnh, câu nói ấy đánh trúng vào yếu huyệt của anh, đó không phải là mối ưu tư hàng đầu của anh trong mấy ngày qua sao? Anh thần thờ lặng lẽ



gục đầu quỳ xuống trong bóng đêm.

Bọc hành lý nhỏ nhỏ được xếp gọn lại để dưới gầm giường, vài bộ quần áo vẫn để nguyên trong chiếc bọc chứ chưa được xếp lại vào ngăn tủ, chiếc bọc nằm gọn ghẽ trong một xó nhỏ như tiếp tục chờ đợi một cơ hội khác. Một ngày qua, Giuse âm thầm sống trong trần trở bối rối. Anh hoang mang không biết phải làm gì, nên quyết định ra sao, không biết đâu là hư, đâu là thực. Nếu đó là thánh ý Chúa, sao Ngài không hiện ra nói với anh rõ ràng như hai với hai là bốn, anh sẽ làm ngay không một thắc mắc chần chừ. Sao Ngài không nói lúc anh đang tỉnh, đang ý thức hoặc ngay lúc anh đang cầu nguyện mà lại là một tiếng nói trong chiêm bao? Giấc mộng, bao nhiêu phần trăm là thực, bao nhiêu phần trăm là ảo ảnh? Ai dám đảm bảo giấc mơ nào cũng đúng sự thực? Chẳng phải đó là những chuyện làm anh suy nghĩ từ lúc mặt trời mọc cho đến lúc mặt trời lặn, tới đến những việc đó phản ánh lại trong giấc ngủ thì cũng là chuyện thường tình thôi mà! Anh tự nhủ mình như thế! Nhưng anh lại áy náy khi nhìn về quá khứ của dân tộc, quả là có những giấc mộng xảy ra, đúng với thực tế mà người giải mộng cũng là một người mang tên Giuse như anh.

Giuse trong Cựu Ước đã từng giải mộng cho Pharaôn ở Ai Cập với bảy con bò mập ăn bảy con bò ốm tượng trưng cho bảy năm được mùa và bảy năm mất mùa, nhờ đó Giuse đã cứu được cả dân tộc Ai Cập lẫn gia đình mình thoát khỏi nạn đói. Tiếng gà gáy xa xa đầu làng báo hiệu một ngày mới bắt đầu kéo anh về với thực tại. Nhưng cũng không phải là không có mấy bà hàng xóm nhiều chuyện vừa đi múc nước ở cái giếng đầu xóm vừa kháo cho nhau nghe những giấc mộng nhảm nhí của họ. Nào là Thiên Chúa hiện ra với mình nói

thế này thế kia, nào là mơ thấy tiên tri Êlia sống lại, có kẻ mạnh miệng hơn bảo là mơ thấy vị cứu tinh sắp đến giúp dân Do Thái thoát khỏi ách thống trị người La Mã, v.v... và bao nhiêu chuyện linh tinh khác nữa đã làm trò cười cho thiên hạ. Anh không muốn mình là nạn nhân của những câu chuyện ngổ lê đôi mách đó!

Lòng anh rối rắm, anh không ngừng cầu nguyện, suy nghĩ và nhận định... nhưng ý Chúa vẫn mịt mù trong bóng đêm, giấc mơ không trở lại lần thứ hai! Càng cầu nguyện anh càng thấy chỉ có một con đường duy nhất để tìm ra thánh ý Chúa, đó chính là ***bền bỉ cầu nguyện và cầu nguyện không ngừng***. Anh tiếp tục cầu nguyện xin Chúa soi sáng cho anh biết phải làm gì, anh ao ước được làm theo ý Chúa, xin Chúa cho anh nhìn ra thánh ý Ngài thì anh sẽ không còn chần chờ gì nữa. ***“Vi người con bà cuu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần”***, tác giả bào thai lại là Chúa Thánh Thần? Anh chưa nghe ai nói đến bao giờ, lịch sử dân tộc anh với bao điều kỳ diệu Thiên Chúa đã làm nhưng chưa có ai mang thai rồi dám đổ thừa cho Chúa Thánh Thần. Anh chột chàu mày suy nghĩ, nhưng đây đâu phải là những lời biện hộ từ miệng của Maria. Cô đã không hề mở miệng nói một lời về bào thai mình đang mang. ***“Vi người con bà cuu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần”***, đó là những lời từ miệng một vị thiên sứ mặc áo trắng trong giấc mộng kia mà! Một người phụ nữ không cần đến đàn ông mà vẫn có thể mang thai, bào thai đó là do quyền năng Chúa Thánh Thần thì người mang thai vẫn là một cô gái đồng trinh, như vậy nàng vẫn là một trinh nữ. Anh giật mình, thoáng thoáng nhớ lại lời trong sách tiên tri Isaia mà anh đã được nghe lặp đi lặp lại nhiều lần trong hội đường những ngày Sabát: ***“Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ***

***một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (Mt 1:23).***

Anh choàng tỉnh, anh đang thức chứ không ngủ nhưng anh lại thấy mình vừa thoát ra một cơn mơ dài, anh đã từ từ nhìn ra những mảng hình được ghép lại như một bức tranh. Đúng rồi, Maria của anh không thể nào là một cô gái lẳng lơan mất nét được, anh nhớ lại khuôn mặt của cô những ngày gần đây: vui tươi, trong sáng, thánh thiện, khuôn mặt của một người đầy ân sủng Thiên Chúa ở cùng. Nàng là một người phụ nữ đạo hạnh tốt lành, ***“người con bà cuu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần”***, ***“một trinh nữ sẽ thụ thai”***, còn anh là dòng dõi Đavít,

***“Đấng Kitô được hứa ban xuất thân từ dòng dõi vua Đavít”***, anh sụp xuống quỳ phủ phục trước trời đất bao la như đang quỳ trước tôn nhan Thiên Chúa Chí Thánh và mắt nhắm lại không dám nghĩ tới những ân huệ lớn lao mà Thiên Chúa đã dành cho anh. Anh không ngờ mình là người được chọn, không bao giờ anh dám nghĩ đến Đấng Cứu Tinh mà cả dân tộc anh đang mòn mỏi mong chờ lại được hạ sinh ngay trong gia đình anh và anh sẽ là người nuôi nấng ẵm bồng đứa bé. ***“Vi chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ”***, lời nói trong giấc mơ ngày nào lại vang lên rõ mồn một bên tai anh. Anh thở hổn hển, không ngăn được nhịp đập dồn giã của con tim, anh vui sướng nhảy lên như một chú bé vừa bắt được quả. Anh đã biết rồi, thánh ý Chúa là đây! Anh nghe rồi, tiếng Chúa gọi anh trong đêm trường. ***“Lạy Chúa, xin thứ lỗi cho con vì đến bây giờ con mới nhận ra thánh ý Ngài”***, anh lẩm nhảm nói với Chúa và chạy ù sang nhà Maria.

Gặp nàng, anh nắm chặt lấy đôi bàn tay thon nhỏ đưa lên ngực

mình, mắt ngược nhìn lên trời cao, anh ấp úng không nói được một tiếng, bây giờ anh đã hiểu tại sao lúc trước nàng im lặng không một lời giải thích. Maria nhìn anh, nàng đã hiểu mọi sự dù không nghe một lời từ miệng anh, nàng vui sướng nắm chặt lấy tay anh như muốn cùng anh chia sẻ niềm hân hoan tận đáy lòng. Nàng hiểu chữ, những ân huệ mà Thiên Chúa tuôn đổ xuống cho con người thì ngôn ngữ nào nói cho hết, bút mực nào tả cho xiết, sợi dây liên hệ mật thiết giữa Thiên Chúa với một con người là những gì riêng tư thầm kín nhất khó mà chia sẻ cho người ngoại cuộc hiểu hết được. Bốn mắt nhìn nhau chan chứa niềm vui, hai con tim hòa chung một nhịp đập, họ đã nhìn ra thánh ý Chúa muốn họ làm gì, họ nhận ra tình yêu và ân sủng quá bao la của Thiên Chúa tuôn đổ xuống trên gia đình bé nhỏ của họ, họ cùng nhau chúc tụng Thiên Chúa đã làm cho họ bao điều kỳ diệu.

Và anh vui sướng đón nàng về nhà mình. Hai người vẫn giữ trọn lời nguyện ước ban đầu, mặc dù sống bên nhau nhưng họ gìn giữ cho nhau. Sau đó không bao lâu, anh đưa nàng lên Bêlem, miền Giuđê là nguyên quán của dòng tộc Đavít anh để kê khai tên tuổi theo chiếu chỉ của hoàng đế Au-gút-tô thời ấy. Đêm đó, trên con đường tìm đến nhà trọ anh hân hoan đón nhận người con trai do quyền năng Chúa Thánh Thần trao ban cho dân tộc anh và cho cả nhân loại,

**“Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ”** mà anh là người diễm phúc được chọn để trở thành cha nuôi của đứa trẻ, để nuôi nấng bông ươm từ lúc còn sơ sinh, còn hạnh phúc nào hơn thế nữa! Và anh đặt tên cho con trẻ là **Giêsu** như lời sứ thần áo trắng đã nói với anh trong giấc mơ đêm nào.

**Lang Thang Chiều Tím**



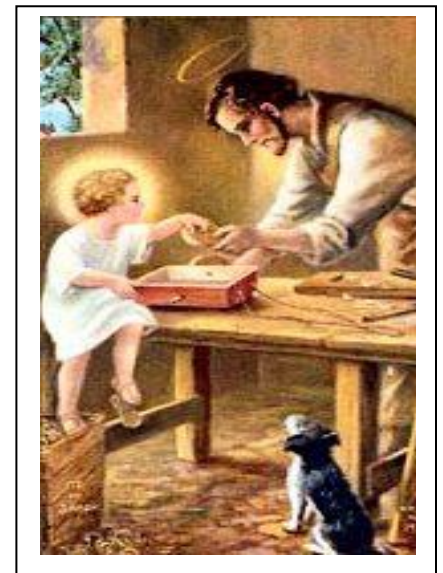
## I Kết Mỗi Lương Duyên

Khi được 13 tuổi rưỡi, Đức Maria đã phát triển đầy đặn cả về thể xác lẫn tâm hồn, nhân đức và công nghiệp. Trong một thị kiến, Thiên Chúa ban bố một mệnh lệnh làm cho lòng Mẹ ngỡ ngàng và đau đớn. Chúa phán quả quyết với Mẹ mà không một lời giải thích lý do: **“Con cha, con phải tìm người bạn đường cho cuộc đời con”** Ôi! Mệnh lệnh đó có thể phù hợp được với lời khấn khiết trinh của Mẹ đã đoan thệ sao? ... Mặc dầu có xao xuyến và buồn sầu, nhưng Mẹ cũng quyết định vâng lời ... Các thượng tế đã họp nhau bàn bạc và quyết định tìm cho Mẹ một người trong hoàng tộc Đavít, theo qui định của lề luật, và xin Chúa ban cho một dấu hiệu để biết Chúa chọn người nào...

Thời giờ thấm thoát qua đi. Đã tới ngày các tư tế chỉ định. Ở Gierusalem bấy giờ có nhiều thanh niên thuộc hoàng tộc Đavít, cùng một huyết thống với Đức Mẹ. Họ được triệu tập tại Đền Thờ. Trong bọn họ, có một thanh niên nghèo, sinh quán tại Nazaret, vì gia cảnh sa sút nên đến cư ngụ tại Thành Thánh Gierusalem. Quý danh thanh niên đó là Giuse, bà con gần với Đức Trinh Nữ. Giuse khi lên 12 tuổi đã tuyên giữ khiết trinh trọn đời. Lúc này chàng được 33 tuổi, vẻ mặt tuấn tú, lộ ra một đức hạnh vô song. Chàng đã sống một cuộc đời rất trong sạch trước mặt Thiên Chúa và loài người. Chính vì thế chàng được đặc biệt triệu

đến dự cuộc họp này, mặc dầu chàng không có một ước vọng kết hôn nào. Chàng đến chỉ vì theo mệnh lệnh của các tư tế. ... Trong lúc mọi người cầu nguyện, cành cây của Giuse là cành cây duy nhất nở một chồi hoa; một bò câu lộng lẫy lại xuống đỗ trên đầu chàng. Đồng thời có tiếng Thiên Chúa phán với chàng: **“Giuse đây tớ của Ta, Maria phải là bạn đời của con. Con hãy thận trọng kính cẩn cưới Maria, vì Người có đức thanh tịnh vẹn toàn. Con sẽ thực hiện những gì Người sẽ nói với con”**.

Trước quang cảnh lạ thường đó, các tư tế nhìn nhận ngay Giuse là Người được Chúa chọn. Các vị cho gọi Maria đến, Mẹ xuất hiện một cách đoan trang, nét na, nghiêm cẩn và nhất là oai nghi bất người ta phải cung kính hơn thiên thần. Các tư tế phối hợp Đức Nữ với Thánh Giuse, một vị trượng phu thanh tịnh nhất, thánh thiện nhất trong nam giới của loài người...



Đôi bạn đồng trình chia gia sản thánh Gioakim và Anna để lại làm ba phần: một phần dâng hiến cho đền thờ Gierusalem, một phần đem tặng người nghèo, còn một phần giữ lại để làm kế sinh nhai. Thánh Giuse quản lý ít tài sản nhỏ nghèo



đó, còn Mẹ Maria chỉ muốn lĩnh nhiệm vụ nội trợ. Không bao giờ Mẹ đi mua bán hay làm việc nào ngoài mái ấm gia đình. Thánh Giuse biết nghề thợ mộc, nên hỏi Mẹ Mairia xem Mẹ có bằng lòng cho mình làm nghề đó để khỏi nhân rồi và kiếm chút tiền công giúp người nghèo không. Mẹ rất vui lòng nói: "**Chúa muốn cả hai chúng ta sống đời nghèo khó để giúp đỡ bệnh vực người nghèo, xin Thầy cứ tiếp tục làm nghề thợ mộc**" ...

## II Vui Buồn Đắm Đuối.

Cuộc đời của Mẹ cứ thế qua đi giữa những xúc cảm muôn vàn trạng thái, cho tới khi mẹ 33 tuổi ... Nhưng ở trần gian không có cuộc đời nào không vướn buồn sầu. Cuộc đời của Mẹ Maria từng gian khổ đã nhiều, đến nay lại mang nỗi sầu vĩnh biệt. Thánh Cả Giuse tuổi chưa cao mấy, nhưng mà những vất vả lao nhọc và những đau khổ thường xuyên đã xoi mòn Thánh Cả. Mẹ Maria rất cảm thương nói với Bạn mình: "Thầy đã từng lao nhọc để nuôi tôi và Chúa Giesu nhiều rồi, tôi hết lòng tạ ơn Thầy. Nhưng đến nay, bệnh tật của Thầy không cho Thầy được tận tụy như vậy nữa. Xin Thầy nghỉ ngơi để tôi làm việc thay Ngài". Suốt chín ngày trước khi Thánh Cả trút hơi thở cuối cùng, Chúa Giesu và Mẹ luôn luôn túc trực bên cạnh Đấng Thánh cao cả. Theo lệnh Chúa, cứ mỗi ngày ba lần, các thiên thần hát cho Thánh cả nghe những thánh ca chúc tụng. Có những hương thơm kỳ diệu bổ sức cho Thánh Cả; hương thơm này, cả những người ở ngoài nhà người thầy cũng được mạnh sức thêm ... Thánh Cả dựa đầu trên tay Chúa và thốt lên những lời sau cùng này: "**Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, là Con Chúa Cha hằng hữu, Sáng Tạo và Cứu Chuộc loài người, xin Chúa tha thứ cho con những lỗi lầm con đã phạm trong cuộc sống chung với Chúa. Xin nhận lời con**

cảm tạ Chúa vì Chúa đã chọn con làm Bạn đường của Mẹ Chúa. Xin hãy làm cho vinh quang của Chúa trở nên niềm vinh quang của con đời đời". Chúa chúc lành cho Thánh Cả rồi nói: "**Thưa cha, xin cha an nghỉ trong ân sủng Cha trên trời của Con và trong ân sủng của Con**". Sau đó Thánh Cả Giuse trút hơi thở cuối cùng. (lúc Ngài 53, Đức Mẹ 33 tuổi).

Joseph Alexander Nguyễn Hoat - Đọc Sách

# Lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa

## Divine Mercy Sunday

Được cử hành vào  
Chúa Nhật thứ nhất  
sau Lễ Phục Sinh

(Năm nay Apr 12 – 2015)

### A. Chúa Giêsu muốn thiết lập lễ kính.

Trong cuốn nhật ký của Thánh Faustina đã ghi lại những lời Chúa muốn thiết lập lễ kính như sau: "**Lễ này phát xuất từ lòng thương xót thâm sâu của Cha, và đã được xác định tận trong đáy lòng nhân từ bao la của Cha (NK 420).**

"**Cha muốn lễ này phải được cử hành trong ngày Chúa Nhật thứ nhất sau lễ Phục Sinh. Cha muốn lễ kính nhớ này trở nên chốn náu thân và bình phong cho mọi tâm hồn, và đặc biệt cho những kẻ tội lỗi nặng nề. Trong ngày đó từ cõi thâm sâu Lòng Thương Xót của Cha mở ra ... Cha sẽ đổ tràn cả một đại dương hồng ân cho những linh hồn nào tới gần nguồn thương xót ấy (NK 699).**

### B. ĐGH Gioan Phaolo II Đáp Ứng.

Ngày 30 tháng 4 năm 2000, ĐGH Gioan Phaolo II đã phong hiển thánh cho nữ tu Faustina, và thiết lập Lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa vào Chúa Nhật thứ nhất sau lễ Phục Sinh trong khắp Giáo Hội hoàn vũ.

### C. Hồng Ân Chúa Hứa Ban

- "**Ta muốn tha hoàn toàn tội lỗi và hình phạt cho những linh hồn nào xưng tội và rước lễ trong ngày Lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa (NK 1109)**".

- "**Bất cứ ai tới suối nguồn sự sống trong ngày ấy sẽ được tha thứ các tội lỗi và hình phạt (NK 300)**".

- "**Linh Hồn nào xưng tội và rước lễ trong ngày lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa, sẽ được ơn toàn xá, tha thứ hết các tội lỗi và hình phạt (NK 699)**".

### D. Chuẩn Bị Tâm Hồn Mừng Lễ Kính.

1. Thành thật thống hối tội lỗi mình
2. Tín thác hoàn toàn vào Chúa.
3. Xưng tội và rước Mình Thánh Chúa
4. Tôn kính ảnh Chúa Thương Xót
5. Thương xót tha nhân.

### E. Làm Tuần Cửu Nhật Mừng Lễ Kính

Thứ Sáu Tuần Thánh năm 1937, Chúa Giêsu ngỏ ý với chị Thánh Maria Faustina, Người muốn Thánh Nữ làm tuần cửu nhật kính Lòng Thương Xót Chúa, bắt đầu từ Thứ Sáu Tuần Thánh cho đến thứ Bảy tuần kế tiếp. Chính Chúa đã đọc cho chị thánh viết những ý chỉ cầu nguyện. Nghĩa là mỗi ngày, chị thánh dâng lên Thánh Tâm Chúa một số linh hồn khác nhau và dìu họ vào trong đại dương thương xót của Người, để nài xin Đức Chúa Cha ban những ân sủng

cần thiết cho họ - nhờ vào sức mạnh Cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu.

**Chú ý:** Tài liệu này được trích từ sách *Đền Tạ Sùng Kính Lòng Thương Xót Chúa*.

**Nihil Obstat:**

**George H. Pearce, SM.**

**Imprimatur:**

**Joseph F. Maguire, MA**



## **Ngai Tòa Thương Xót**

Để giúp chúng ta lãnh nhận Mình, Máu, Linh Hồn và Thần Tình của Đấng Cứu Độ thương xót trong Phép Thánh Thể, Chúa còn để lại **‘phép lạ thương xót’** khác, đó là bí tích giải tội. Ở đây Chúa hiện diện với chúng ta – với tất cả chúng ta, - như Đấng Cứu Độ với Lòng Thương Xót, là suối nguồn thương xót để tẩy rửa, ủi an, tha thứ và cải hóa đời sống chúng ta, cho dù tội lỗi chúng ta đầy tràn.

**“Khi con đi xưng tội, tức là con đến với suối nguồn thương xót này, gồm Máu và Nước đổ ra từ Thánh Tâm Cha luôn luôn tuôn xuống linh hồn con (1602) ...**

**Nơi Ngai Tòa Thương Xót (Bí Tích Hòa Giải)... những phép lạ cao cả nhất tiếp diễn không ngừng (1448) ... Đây là nơi gỡ gỡ của Thiên Chúa thương xót và linh hồn tội lỗi (1602)”. “Con hãy dùng đức tin khi quỳ dưới chân người đại diện Cha (1448) ... Chính Cha đang chờ đợi con đó. Chỉ ẩn mình sau vị linh mục ...**

**chính cha hành động trong linh hồn con (1602) ... Hãy xưng tội trước mặt Cha. Cá nhân vị linh mục đó là Cha, chỉ cách có bírc màn. Đừng bao giờ phân tích vị linh mục đó là ai; hãy mở linh hồn con khi xưng tội như là xưng với Cha, và Cha sẽ đổ đầy linh hồn con bằng ánh sáng của Cha (1725).**

**“Nếu có một linh hồn giống như một thân xác hư thối, theo như nhận xét của loài người không hy vọng gì hồi phục, mọi sự đã hư mất, nhưng đối với Thiên Chúa lại không phải như thế. Phép lạ của tình thương hồi phục linh hồn đó ... Từ suối nguồn tình thương xót, các linh hồn chỉ có thể kín múc ơn thánh với bình chứa tín thác mà thôi. Nếu lòng tín thác của các linh hồn lớn lao, thì lòng quảng đại của Cha sẽ không giới hạn (1488)”.**

Để nhấn mạnh tầm quan trọng của hai bí tích quan trọng này, Chúa đã làm cho việc lãnh nhận chúng thành một điều kiện cần thiết để hưởng lời Chúa hứa tha thứ hoàn toàn tội lỗi và hình phạt cho những ai tuân giữ ngày lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II, đã hằng lập lại, và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của Lòng Thương Xót Chúa, Ngài đã khuyến khích chúng ta rằng: ‘Giáo Hội của Mùa Vọng Mới phải là Giáo Hội của Phép Thánh Thể và Phép Giải Tội’ (Redemptor Hominis)

## **Reconciliation:**

### **The Tribunal of Mercy**

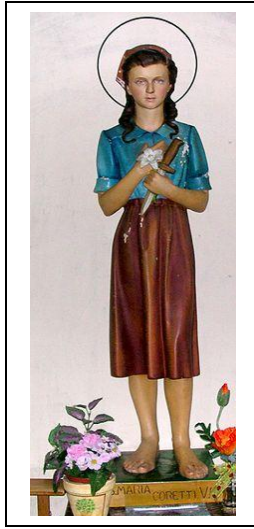
To help us prepare to receive within us the actual Body and Blood, Soul and Divinity of our merciful Savior in the Eucharist, Our Lord left us another ‘miracle of mercy’ the Sacrament of Reconciliation. Here, too, Jesus is present for us – for all of us, no matter how great our sins – as the merciful Savior, the fountain of

mercy cleanses, comforts, forgives, and restores to life.

**“When you go to confession, to this fountain of mercy, the Blood and Water which came forth from My Heart always flows down upon your soul (1602). In the Tribunal of Mercy [the Sacrament of Reconciliation] ... the greatest miracles take place and are incessantly repeated (1448). Here the misery of the soul meets the God of mercy (1602).**

**Come with faith to the feet of My representative (1448). I myself am waiting there for you. I am only hidden by the priest ... I Myself act in your soul (1602). Make your confession before Me. The person of the priest is, for Me, only a screen. Never analyze what sort of a priest it is that I am making use of; open your soul in confession as you would to Me, and I will fill it with My light. (1725) Were a soul like a decaying corpse, so that from a human standpoint, there would be no hope of restoration and everything would already be lost, it is not so with God. The miracle of Divine Mercy restores that soul in full. Oh, how miserable are those who do not take advantage of God’s mercy! (1448)**

To emphasize the importance of these two great sacraments of mercy, Our Lord has made their reception a necessary condition for obtaining His promise of complete forgiveness of sins and punishment for those observing the Feast of Mercy. And Pope John Paul II, who repeatedly stressed the importance of God’s message of mercy, has exhorted us that, ‘the Church of the New Advent ... must be the Church of the Eucharist and of Penance’ (Redemptor Hominis).



**Thánh**  
**Maria Goretti**  
Đồng Trinh Tử Đạo  
Quan Thầy  
Của Các Bạn Trẻ

Maria Goretti sinh ngày 16 tháng 10 năm 1890, tại Conirado, Ancona, nước Ý, cha là người nhà nông, ông ta vừa đưa gia đình về ở tại Ferrier di Conca, gần Anzio. Chẳng bao lâu, người cha đã chết bởi bệnh dịch, mẹ cô phải phấn đấu làm ăn vất vả để nuôi con. Vào năm 1902 cậu Alessandro 18 tuổi, hàng xóm, đề cô xuống chân cầu thang định hãm hiếp cô. Nhưng Maria đã cự tuyệt và thốt lên rằng: "thà chết còn hơn trao thân cho hắn" lúc đó Goretti mới 12 tuổi. Alessandro đã đâm cô ta bằng nhiều nhát gươm.

Khi nằm trong bệnh viện, cô đã tha thứ cho Alessandro trước khi lìa đời. Sự tha thứ trước khi chết của cô không ngừng tại đó, sau đó Alessandro đã bị bắt và bị kết án 30 năm tù. Dù vậy anh ta vẫn chưa ăn năn hối cải, cho đến khi anh mơ thấy rằng anh đang ở trong khu vườn, mà cô Goretti cũng ở đó, cô còn trao cho anh một bó hoa. Khi anh thức dậy, anh bèn thay đổi

hoàn toàn, thông hối tội lỗi mình, sống một cuộc đời gương mẫu. Sau 27 năm tù anh đã được tha về, anh liền chạy thẳng đến nhà mẹ của Maria Goretti xin bà tha thứ, được bà ta trả lời "Nếu con gái tôi có thể tha thứ cho anh, thì tôi cũng tha".

Năm 1950 khi Maria Goretti được tuyên tụng là thánh, Alessandro đã hiện diện trong đám đông tại quảng trường thành Thánh Phero trong nghi thức phong thánh. Cô được phong thánh bởi ĐGH Pio XII vào năm 1950 vì cô rất trong trắng và làm mẫu mực cho tuổi trẻ. Cô được tuyên tụng là tử đạo vì cô đã chống lại sự bạo hành ham muốn hãm hiếp của Alessandro. Tuy nhiên, việc quan trọng trong truyện này là sự tha thứ người bạo hành – cô chống lại ước muốn của kẻ thù dù phải đương đầu đến sự chết. Lễ kính của cô là ngày 6 tháng 7 Thánh Maria Goretti là quan thầy của tuổi trẻ và của các nạn nhân bị hãm hiếp.



The foot stair at the left of these house where Maria Goretti was martied

**Saint**  
**Maria Goretti**  
Virgin Martyr  
Patron  
Of The Youngs

Maria Goretti born in Corinaldo, Ancona, Italy, on October 16 1890; her farm worker father moved his family to Ferrier di Conca, near

Anzio. Her father died of malaria and her mother had to struggle to feed her children.

In 1902 an eighteen-year-old neighbor, Alessandro, grabbed her from her steps and tried to rape her. When Maria said that: "she would rather died than submit", Alessandro began stabbing her with a knife.

As she lay in the hospital, she forgave Alessandro before she died. Her death didn't end her forgiveness, however. Alexander was captured and sentenced to thirty years. He was unrepentant until he had a dream that he was in a garden. Maria was there and gave him flowers. When he woke, he was a changed man, repenting of his crime and living a reformed life. When he was released after 27 years he went directly to Maria's mother to beg her forgiveness, which she gave. "If my daughter can forgive him, who am I to withhold forgiveness," she said.

When Maria was declared a saint in 1950, Alessandro was there in the St. Peter's crowd to celebrate her canonization. She was canonized by Pope Pius XII in 1950 for her purity as model for youth. She is called a martyr because she fought against Alexander's attempts at sexual assault. However, the most important aspect of her story is her forgiveness of her attacker -- her concern for her enemy extending even beyond death. Her feast day is July 6. St. Maria Goretti is the patroness of youth and for the victims of rape.



Gương yêu người khốn khổ của ĐGH Francis  
Pope Francis love the dissated people

Mùa Chay đã đến .  
Xin đi dâng Thánh Giá & Suy Nệm 24  
Giờ Khổ Nạn của Chúa Giesu.  
Đã có trên www.vagsc.com



# Coi Chừng Tiền Bạc!

Sưu Tầm của Kiến Quê

Trong Giáo Hội, ngày lễ Byzantin có câu chuyện điển hình về tiền bạc như sau:

Ngày kia, Đức Tổng sứ thần Micae đi chu du khắp trái đất để quan sát cuộc sống của loài người. Đi đến đâu cũng thấy thiên hạ an cư lạc nghiệp, sống hòa thuận thương yêu nhau, Ngài lấy làm hài lòng. Sau đó Ngài đi qua vùng núi lửa Nam Mỹ thấy một đám quỉ đông vô số đang tìm mưu kế để hại con người. Thấy Đức Micae đi qua.

Quỉ đứng dậy chào: Ông đi đâu vậy ?- Tôi đi thăm loài người thấy họ hòa thuận với nhau, khó mà các anh có thể căm dễ nổi.

Quỉ cười tỏ vẻ không tin: Chúng tôi chưa ra tay chứ không phải tại loài người tiến bộ tới mức độ sống hoà thuận. Máy thế kỷ nay chúng tôi tập trung về đây để tìm kế hoạch mới.

Đức Micae hỏi -  
Đã tìm được chưa ?  
Quỉ thưa - Sẵn sàng rồi.

- Có thể cho tôi biết được không? Tôi không bao giờ phá kế hoạch ấy của các anh, vì có như thế loài người mới có giá trị trong việc trung thành với Thiên Chúa, lòng đạo đức của họ mới được sáng tỏ.

- Kế hoạch của chúng tôi rất hấp dẫn, nó có tính cách làm cho con người ham muốn, càng tìm kiếm càng khao khát không bao giờ thỏa mãn. Nó ở đâu thì có sự bất hòa, tranh giành ở đó.

- Nó là thứ gì mà các anh quảng cáo nghe hấp dẫn thế ? -

Nó ở ngay trong cõi đời vật chất này. Nó là tiền bạc. Chúng tôi đã chế tạo nó như vậy: lấy các thứ vàng bạc, mồ hôi và các bộ xương khô, nước mắt và máu của người đang sống đem trộn chung lại với nhau. Phơi ngoài trời cho máu, mồ hôi thấm vào vàng. Phơi đúng 100 năm rồi đem vào lò lửa nung cho tan nát thành tro. Mời ông xem đồng tro bụi mà chúng tôi vừa làm xong.

Quỉ chỉ cho Đức Micae coi một đồng tro bụi cao như hòn núi có màu xám đen lóng lánh. Chỉ đợi ngày quỉ vương đi xin phép Thiên Chúa về là thi hành kế hoạch. Sau đó, ít lâu quỉ vương về với phép của Thiên Chúa cho thử thách con người với điều kiện áp dụng nơi những nước văn minh thôi và Đức Micae không được tiết lộ cho ai. Bấy giờ các quỉ được lệnh mang tro đi gieo rắc khắp các sa mạc, rừng núi, sông biển. Vài trăm năm sau người ta phát minh ra tiền bạc để buôn bán trao đổi. Kể từ đó thế lực tiền bạc càng ngày càng bành trướng mau lẹ và càng ngày dân chúng càng gây nhiều cuộc chiến tranh giết hại vô số kẻ. Các gia đình đua nhau làm giàu bóc lột lẫn nhau, đàn áp để tranh giành tiền bạc. Đức Micae thấy con người tranh giành nhau như thế thì hỏi ma quỉ: Tại sao các anh chế tạo ra tiền bạc phải có vàng pha trộn với xương khô, máu và mồ hôi ?

- Quỉ thưa: Tiền là động lực phá hoại, nếu muốn được chút ít thì phải đổ mồ hôi, muốn được nhiều thì phải đổ máu và muốn chất lên thành kho cho đầy thì phải hy sinh nhiều bộ xương.

Đức Micae nói: Các anh rất giỏi nhờ chế tạo ra tiền bạc nên các anh sống chung được với loài người. Chừng nào con người biết giày đạp lên tiền bạc thì các anh xấu hổ, bị xua đuổi ra khỏi thế gian này. Nói rồi Đức Micae về trời.



## Nhân Loại Ngày Nay Đang Sống Trong Thế Kỷ XXI

Nhưng còn có những người anh em phải:

- Sống bằng bãi rác - Ăn bên bãi rác
- Ngủ cạnh bãi rác - Không có hiện tại
- Chẳng giám nghĩ gì đến tương lai !!

**Là con cái của Thiên Chúa,  
quy vị nghĩ sao ???**



